

Số: 22 /2018/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 12 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ Tài chính Quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 16/TTr-SXD ngày 18/01/2018 và Báo cáo số 479/BC-SXD ngày 09/8/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra và báo cáo định kỳ hằng quý, năm kết quả thực hiện Quyết định này với UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 9 năm 2018 và thay thế Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk về phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND ngày 06/9/2016 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định về phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB QPPL- Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3; Sở Tư pháp;
- UBND các xã, phường, thị trấn (do UBND các huyện, TX, TP sao gửi);
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PT&TH tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Các P, TP thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, CN (VT.90)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

QUY ĐỊNH

**Về thẩm quyền trong quản lý
dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND
ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết về thẩm quyền quản lý dự án có cấu phần xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng cho Giám đốc các Sở, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện); chủ đầu tư, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chương II

**THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT DỰ ÁN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, BÁO CÁO KINH TẾ- KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG VÀ THẨM QUYỀN THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT THIẾT KẾ KỸ
THUẬT, THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG, DỰ TOÁN XÂY DỰNG**

Điều 3. Chủ đầu tư xây dựng

1. Về tiêu chí giao chủ đầu tư các dự án được quy định như sau:

- Đối với các dự án có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở lên, sử dụng vốn ngân sách tỉnh từ 50% tổng mức đầu tư trở lên, giao cho Ban quản lý dự án chuyên ngành của tỉnh làm chủ đầu tư;

- Đối với các dự án có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở lên, sử dụng vốn ngân sách tỉnh dưới 50% tổng mức đầu tư, giao cho Ban quản lý dự án khu vực cấp huyện làm chủ đầu tư;

- Đối với các dự án có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng, có sử dụng vốn ngân sách tỉnh 100% tổng mức đầu tư, giao cho Ban quản lý dự án khu vực cấp huyện làm chủ đầu tư;

- Đối với các dự án không thuộc các trường hợp trên, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định giao chủ đầu tư.

2. Các Ban quản lý dự án chủ động phối hợp với các đơn vị quản lý (các Sở, ban ngành quản lý về lĩnh vực, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố quản lý địa bàn) để lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng.

1. Phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư:

Phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư đối với các dự án có cấu phần-xây dựng chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (trừ các công trình xây dựng sử dụng cho mục đích tôn giáo) sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh (vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh theo cơ cấu; vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện...) được đầu tư trên địa bàn do mình quản lý.

2. Thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế cơ sở theo Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 42/2017/NĐ-CP):

a) Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước: Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sau đây gọi chung là Sở quản lý xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điều 76 của Nghị định 59/2015/NĐ-CP chủ trì tổ chức thẩm định đối với các nội dung quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 của các dự án quy mô nhóm B, nhóm C được đầu tư trên địa bàn tỉnh do UBND tỉnh quyết định đầu tư, thì cơ quan này có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định và trình phê duyệt dự án trừ các dự án đã phân cấp tại Khoản 1 Điều 4 Quy định này, cụ thể:

- Sở Xây dựng thẩm định đối với công trình dân dụng, công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông trong đô thị (trừ công trình đường sắt đô thị, cầu vượt sông, quốc lộ qua đô thị);

- Sở Giao thông vận tải thẩm định đối với công trình giao thông (trừ công trình do Sở Xây dựng thẩm định theo quy định ở trên);

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định đối với công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn và công trình cấp nước sạch nông thôn;

- Sở Công Thương thẩm định đối với công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp và các công trình công nghiệp chuyên ngành.

b) Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách:

- Sở quản lý xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 Quy định này chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở về các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 (trừ phần thiết kế công nghệ) đối với các dự án nhóm B, nhóm C được đầu tư trên địa bàn tỉnh do UBND tỉnh quyết định đầu tư trừ các dự án đã phân cấp tại Khoản 1 Điều 3 Quy định này. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế công nghệ (nếu có) và các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014, tổng hợp kết quả thẩm định, trình phê duyệt dự án.

c) Đối với nguồn vốn đầu tư công, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định dự án có nội dung chủ yếu về mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng có cấu phần xây dựng gồm các hạng mục công trình, công việc không quyết định đến mục tiêu đầu tư, an toàn trong vận hành sử dụng và có giá trị chi phí phần xây dựng dưới 05 (năm) tỷ đồng.

d) Dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP:

- Sở quản lý xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 Quy định này chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở về các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 (trừ phần thiết kế công nghệ); góp ý kiến về việc áp dụng đơn giá, định mức, đánh giá giải pháp thiết kế về tiết kiệm chi phí xây dựng công trình của dự án;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế công nghệ (nếu có) và tổng hợp kết quả thẩm định thiết kế cơ sở do cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện, trình phê duyệt dự án.

đ) Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác:

- Sở quản lý xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 Quy định này chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở với các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng, chiều cao không quá 75m; dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình cấp II, cấp III được xây dựng trên địa bàn tỉnh;

- Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định toàn bộ nội dung dự án theo quy định tại Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014, trừ các nội dung thẩm định thiết kế cơ sở đã quy định cho các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành như đã nói ở trên.

3. Thẩm quyền thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo Điều 13 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 5 Điều 1 của Nghị định số 42/2017/NĐ-CP):

a) Dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

- Đối với các dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do UBND tỉnh quyết định đầu tư: Sở quản lý xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 Quy định này chủ trì tổ chức thẩm định đối với các nội dung quy định tại Khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014, thì cơ quan này có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định và trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng trừ các dự án đã phân cấp tại Khoản 1 Điều 4 Quy định này.

- UBND cấp huyện giao cho Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện chủ trì tổ chức thẩm định các nội dung quy định tại Khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 đối với các dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

b) Dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách:

- Đối với các dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do UBND tỉnh quyết định đầu tư: Sở quản lý xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 Quy định này chủ trì tổ chức thẩm định các nội dung quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 đối với thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng trừ các dự án đã phân cấp tại khoản 1 Điều 4 Quy định này. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế công nghệ (nếu có) và các nội dung quy định tại các điểm a, b khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014, tổng hợp kết quả thẩm định, trình phê duyệt dự án.

- UBND cấp huyện giao cho Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện chủ trì tổ chức thẩm định các nội dung quy định tại Khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 đối với thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng đối với dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

c) Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác:

- Sở quản lý xây dựng chuyên ngành theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Quy định này chủ trì tổ chức thẩm định các nội dung quy định tại các điểm c, và d khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 đối với thiết kế bản vẽ thi công (trừ phần thiết kế công nghệ) của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75m; công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình cấp II, cấp III được xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định toàn bộ nội dung dự án theo quy định tại khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014, trừ các nội dung thẩm định đã quy định cho các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành như đã nói ở trên.

4. Đối với các công trình sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất có chi phí thực hiện dưới 500 triệu đồng sử dụng vốn chi sự nghiệp trong dự toán ngân sách nhà nước theo quy định: Chủ đầu tư tự tổ chức lập, thẩm định và chỉ được phê duyệt dự toán công trình sau khi có ý kiến thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn để thực hiện. Đối với các công trình sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất có chi phí thực hiện từ 500 triệu đồng trở lên thực hiện theo quy định về quản lý vốn đầu tư.

5. Đối với các dự án sử dụng kinh phí bảo trì đường bộ được bố trí bằng vốn chi sự nghiệp trong dự toán ngân sách nhà nước để sửa chữa, cải tạo, mở rộng, nâng cấp các công trình giao thông đường bộ có giá trị dưới 500 triệu đồng: Chủ đầu tư tự tổ chức lập, thẩm định và chỉ được phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sau khi có ý kiến thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn để thực hiện.

Đối với các dự án sử dụng kinh phí bảo trì đường bộ được bố trí bằng vốn chi sự nghiệp trong dự toán ngân sách nhà nước để sửa chữa, cải tạo, mở rộng, nâng cấp các công trình giao thông đường bộ có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên (bao gồm các dự án lồng ghép nguồn vốn từ quỹ bảo trì đường bộ và ngân sách huyện): Chủ đầu tư tổ chức lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, trình Sở Giao thông vận tải tổ chức thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sau khi có ý kiến thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn để thực hiện.

Điều 5. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng

1. Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

a) Sở quản lý xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 Quy định này chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng, chiều cao không quá 75m; công trình từ cấp II trở xuống được đầu tư trên địa bàn tỉnh;

b) Phân cấp cho Giám đốc Sở quản lý xây dựng chuyên ngành phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước);

c) Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước).

2. Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách:

a) Sở quản lý xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 Quy định này chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước) và thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75m; công trình từ cấp III trở lên được đầu tư trên địa bàn tỉnh;

b) Phân cấp cho Giám đốc Sở quản lý xây dựng chuyên ngành phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế ba bước;

c) Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình trong trường hợp thiết kế ba bước; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình trong trường hợp thiết kế hai bước.

3. Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác:

a) Sở quản lý xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 Quy định này chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng, chiều cao không quá 75m; công trình công cộng, công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình cấp II, III trở lên được xây dựng trên địa bàn tỉnh;

b) Người quyết định đầu tư, chủ đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình.

Chương III

QUẢN LÝ CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Điều 6. Công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng

1. Về lập định mức dự toán xây dựng: Giao Sở Xây dựng là cơ quan chủ trì, phối hợp với các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành tổ chức lập, xây dựng định mức cho các công việc đặc thù chuyên ngành của địa phương, trình UBND tỉnh công bố sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định.

2. Về công bố giá vật tư, vật liệu xây dựng đến hiện trường công trình: Giao Sở Xây dựng xác định và công bố giá vật tư, vật liệu xây dựng; giá vật liệu xây dựng đến hiện trường công trình hàng tháng tại các khu vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, để các tổ chức, cá nhân tham khảo trong việc xác định giá xây dựng công trình.

3. Về công bố đơn giá nhân công xây dựng: Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh về công bố mức lương đầu vào khu vực thành phố Buôn Ma Thuột và các khu vực còn lại trên địa bàn tỉnh, giao cho Sở Xây dựng xác định và công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh để các tổ chức, cá nhân làm căn cứ trong việc xác định giá xây dựng công trình.

4. Về công bố chỉ số giá xây dựng: Giao Sở Xây dựng căn cứ vào phương pháp xác định chỉ số giá xây dựng do Bộ Xây dựng hướng dẫn, xác định các loại chỉ số giá theo quy định; định kỳ công bố hàng tháng, quý và năm để các tổ chức, cá nhân tham khảo trong việc xác định, điều chỉnh tổng mức đầu tư xây dựng, giá xây dựng công trình, dự toán xây dựng công trình, dự toán gói thầu xây dựng, giá hợp đồng xây dựng, quy đổi vốn đầu tư xây dựng và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

5. Về công bố các Bộ đơn giá xây dựng công trình: Giao Sở Xây dựng là cơ quan chủ trì, phối hợp với các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành căn cứ các Bộ định mức dự toán xây dựng, phương pháp xây dựng đơn giá xây dựng do Bộ Xây dựng công bố, hướng dẫn; tổ chức xây dựng và công bố để các tổ chức, cá nhân tham khảo trong việc xác định, điều chỉnh tổng mức đầu tư xây dựng, giá xây dựng công trình, dự toán xây dựng công trình, dự toán gói thầu xây dựng, giá hợp đồng xây dựng, quy đổi vốn đầu tư xây dựng và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

6. Đối với các dự án chưa xác định được chủ đầu tư, phân cấp cho người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án phê duyệt tổ chức thẩm định, phê duyệt các gói thầu tư vấn phải thực hiện trước khi phê duyệt quyết định đầu tư dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

Điều 7. Công tác thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư

1. Giao Sở Tài chính thẩm tra quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành, các hạng mục công trình hoàn thành, độc lập vận hành sử dụng, không ảnh hưởng đến toàn bộ dự án do Chủ đầu tư đề nghị nếu xét thấy cần thiết thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh (trừ các công trình đã được phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp huyện) trình UBND tỉnh phê duyệt quyết toán.

2. Phân cấp cho Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt quyết toán vốn đầu tư đối với các công trình xây dựng chỉ có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng trừ các công trình đã phân cấp tại Khoản 3 Điều này.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện tổ chức thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án đã phân cấp quyết định đầu tư theo Khoản 1 Điều 3 Quy định này.

4. Cơ quan Tài chính cùng cấp thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo quy định của Bộ Tài chính đối với các dự án sử dụng vốn chi sự nghiệp trong dự toán ngân sách nhà nước để sửa chữa, cải tạo, mở rộng, nâng cấp các công trình xây dựng hiện có, có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Đối với các dự án đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng trước khi trình các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành thẩm định phải được thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn để thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. UBND tỉnh tiếp tục xem xét, giải quyết đối với các dự án có cấu phần xây dựng do Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp và đã trình UBND tỉnh phê duyệt trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành và Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND, Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Lắk còn hiệu lực.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung không còn phù hợp theo quy định; thì các Sở, ngành, UBND cấp huyện, chủ đầu tư, tổ chức và cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung theo quy định././

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị